

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HS-ST  
Ngày 15/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phan Duy Phương.

- Bà Phạm Thị Như Sứy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Công H1, sinh ngày 24/4/1983 tại xã QX 1, huyện QS, tỉnh QN; nơi cư trú: Khối phố Long Xuyên 1, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H2, sinh năm 1952 và bà Lê Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Y, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Công L, sinh ngày 01/12/1981 tại xã QX 1, huyện QS, tỉnh QN; nơi cư trú: Số 02 đường Lương Thế Vinh, phường AHD, quận ST, thành phố ĐN; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H2, sinh năm 1952 và bà Lê Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Trần Thị H3, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Thế Q (*tên gọi khác: Bình*), sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Phước Mỹ 3, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh QN. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1963.
- Chị Lê Thị P, sinh năm 1990.
- Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1965.
- Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1965.
- Bà Nguyễn S2, sinh năm 1966.
- Anh Lê Công H6, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn Dưỡng Xuân, xã QX 1, huyện QS, tỉnh QN.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2019, anh Nguyễn Thế Q đang ở tại nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H4 tại thôn Dưỡng Xuân, xã QX 1, huyện QS, tỉnh QN. Lúc này bị cáo H1 và bị cáo L đi vào nhà bà H4 để đòi số tiền 230.000.000 đồng mà anh Q đã nợ gia đình mình trước đó. Bị cáo H1, L đi ra phía sau nhà gặp anh Q để đòi nợ, nhưng anh Q không có tiền nên đi vào trong nhà. Bị cáo H1 đuổi theo ôm anh Q lại, nhưng anh Q thoát ra được và cầm một đoạn tuýp sắt đưa về phía các bị cáo. Bị cáo H1 tiếp tục xông vào ôm vật anh Q xuống đất và hất cây tuýp sắt ra bên cạnh, bị cáo L lấy cây tuýp sắt vút ra bụi cây gần đó. Bị cáo H1 ôm anh Q và kéo lại gốc cây măng cầu bên cạnh nhà bà H4, kéo hai tay anh Q ra sau và vòng qua cây măng cầu; bị cáo L dùng một sợi dây xích bằng sắt và một sợi dây bằng su (*hai dây này có sẵn trên cây măng cầu*) để trói anh Q lại. Lúc này có nhiều người đến can ngăn nhưng các bị cáo H1, L vẫn không mở trói cho anh Q mà còn đe dọa. Khi trói anh Q lại, các bị cáo tiếp tục hỏi anh Q khi nào trả nợ, bị cáo H1 có dùng tay đánh vào vai trái anh Q, bị cáo L có dùng tay đánh vào bụng và đẩy vào cổ anh Q nhưng đều gây thương tích nhẹ. Thấy vậy, vợ anh Q là chị Lê Thị P trình báo S việc trên với Công an xã Quế Xuân 1. Khoảng 05 phút sau, Công an xã Quế Xuân 1 đến hiện trường thì bị cáo H1 mới mở trói cho anh Q.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đen; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng-đà, dài 1,9m; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu đà, dài 1,45m; 01 sợi dây vải màu xanh, dài 08m, rộng 0,2cm; 01 sợi

dây su màu đen, dài 2,73m; 01 ống kim loại màu xám dài 01m, đường kính 04cm; 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 07cm.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Công L về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình S năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình S năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Công L mỗi bị cáo 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình S 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S năm 2015; xử: Trả lại cho anh Nguyễn Thế Q 01 ống kim loại; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng-đỏ; 01 sợi dây su màu đen; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu đỏ; 01 sợi dây vải; 01 con dao lưỡi bằng kim loại. Trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/11/2019, bị cáo H1 và bị cáo L đã đến nhà bà Nguyễn Thị H4 tại thôn Dưỡng Xuân, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn gặp anh

Nguyễn Thế Q để đòi nợ. Do anh Q không có tiền trả nên các bị cáo H1, L đã có hành vi ôm và kéo anh Q từ nhà ra đến cây măng cầu, sau đó các dùng một sợi dây xích bằng sắt và một sợi dây bằng su trói anh Q vào cây măng cầu nhằm giữ anh Q để hỏi khi nào trả nợ. Đến khi Cơ quan Công an đến hiện trường thì bị cáo H1 mới mở trói cho anh Q.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Công L phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình S năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật và nhà nước bảo vệ. Hành vi này không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ thể đối với từng bị cáo nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, gia đình các bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo là phù hợp. Các bị cáo có H1 cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3, Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã cùng bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thế Q; anh Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng-đà, dài 1,9m; 01 sợi dây su màu đen, dài 2,73m, 01 ống kim loại màu xám dài 01m, đường kính 04cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu đà, dài 1,45m; 01 sợi dây vải màu xanh, dài 08m, rộng 0,2cm; 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 07cm. Đây là tài sản của anh Nguyễn Thế Q, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh Q.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đen, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Công H1, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H1.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công H1, Nguyễn Công L phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Công H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn NP, huyện DX, tỉnh QN giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn NP, huyện DX, tỉnh QN nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Công L cho Ủy ban nhân dân phường AHD, quận ST, thành phố ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân phường AHD, quận ST, thành phố ĐN nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử:

- Trả lại cho anh Nguyễn Thế Q: 01 ống kim loại màu xám dài 01m, đường kính 04cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu đà, dài 1,45m; 01 sợi dây vải màu xanh, dài 08m, rộng 0,2cm; 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 07cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng-đà, dài 1,9m; 01 sợi dây su màu đen, dài 2,73m.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H1 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đen.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/5/2020).*

Án phí hình S sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thọ**